UBND TỈNH NAM ĐỊNH
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 07 /KH-SLĐTBXH

Nam Định, ngày 17 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023, Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ) và các quy định liên quan; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật (TDTHTHPL) năm 2023 như sau

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành của UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về TDTHTHPL.

- Xem xét, đánh giá khách quan tình hình thi hành pháp luật (THTHPL) lĩnh vực trọng tâm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc, bất cập và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của các đơn vị thuộc Sở, các tổ chức, cá nhân, các đơn vị, địa phương trong công tác thi hành pháp luật; đảm bảo việc tổ chức thi hành pháp luật có chất lượng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

2. Yêu cầu:

- Thực hiện đầy đủ nguyên tắc, phạm vi trách nhiệm, nội dung và hình thức TDTHTHPL;

- Xác định nhiệm vụ, trách nhiệm của các đơn vị thuộc Sở trong việc triển khai thực hiện công tác TDTHTHPL; Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các thuộc Sở trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối kết hợp chặt chẽ giữa các đơn vị thuộc Sở trong việc tham mưu triển khai công tác phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan; Vận động các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân tham gia trong công tác TDTHTHPL.

II. NỘI DUNG

1. Các nhiệm vụ chung

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các VBQPPL có liên quan đến công tác TDTHTHPL và các VBQPPL trên các lĩnh vực, nhất là các văn bản pháp luật mới có hiệu lực.

- Theo dõi, hướng dẫn đôn đốc triển khai thực hiện công tác TDTHTHPL.

- Tham gia các hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát THTHPL trong các lĩnh vực của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Tiếp nhận, thu thập, phân loại phản ánh, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức và thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về THTHPL; xem xét, nghiên cứu, kiểm tra lại phản ánh, kiến nghị; xử lý hoặc kiến nghị xử lý thông tin được phản ánh theo thẩm quyền.

- Tổng hợp, báo cáo chung về THTHPL thuộc các lĩnh vực của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. TDTHTHPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành (Xác định khi UBND tỉnh, Sở Tư pháp có văn bản triển khai).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung của các phòng nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 trong phạm vi quản lý của đơn vị, lĩnh vực phụ trách theo hướng dẫn tại khoản 2 phụ lục kèm theo kế hoạch này

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành về công tác TDTHTHPL. Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các VBQPPL, nhất là các văn bản pháp luật mới có hiệu lực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Kiểm tra, điều tra, khảo sát; tiếp nhận, thu thập thông tin; xử lý hoặc kiến nghị xử lý thông tin về THTHPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện và gửi về Văn phòng Sở để tổng hợp trình lãnh đạo Sở trước ngày 25/11/2023 để báo cáo UBND tỉnh, Sở Tư pháp.

2. Trách nhiệm của phòng nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở có lĩnh vực theo dõi trọng tâm liên ngành (Xác định khi UBND tỉnh, Sở Tư pháp có văn bản triển khai)

- Phối hợp với Văn phòng Sở rà soát, tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành danh mục VBQPPL về lĩnh vực trọng tâm liên ngành, theo hướng dẫn tại điểm 3.2 khoản 3 phụ lục kèm theo kế hoạch này.

- Tổ chức thu thập, tiếp nhận thông tin về chính sách pháp luật trong lĩnh vực theo dõi trọng tâm liên ngành và kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định theo hướng dẫn tại điểm 3.3 khoản 3 phụ lục kèm theo kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu với lãnh đạo Sở phục vụ công tác kiểm tra, điều tra, khảo sát THTHPL trong việc thực hiện các chính sách pháp luật trong lĩnh vực theo dõi trọng tâm liên ngành, theo hướng dẫn tại điểm 3.4 khoản 3 phụ lục kèm theo kế hoạch này.

Báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch. Báo cáo gửi về Sở (qua Văn phòng Sở) kèm bản

mềm về email: vanphongsolaodongnd@gmail.com để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định

3. Trách nhiệm của Văn phòng Sở

- Tuyên truyền, phổ biến, tham mưu cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn các VBQPPL có liên quan đến công tác TDTHTHPL;

- Tham mưu cho Giám đốc Sở chỉ đạo triển khai theo dõi trọng tâm liên ngành sau khi UBND tỉnh có văn bản xác định lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023.

- Phối hợp với phòng nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở thực hiện theo dõi THPL trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, cụ thể:

+ Chủ trì rà soát, tổng hợp xây dựng danh mục VBQPPL trong các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

+ Tổng hợp kết quả thu thập, tiếp nhận thông tin và kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

+ Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các phòng nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; tổng hợp kết quả chung của Sở báo cáo Sở Tư pháp, trình UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các địa phương, đơn vị tổng hợp báo cáo lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- Cổng TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỈNH NINH BÌNH

Hoàng Đức Trọng

PHỤ LỤC PHẠM VI, NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 07 /KH-SLĐTBXH ngày 17/01/2023 về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)

1. Lĩnh vực, phạm vi, đối tượng theo dõi.

a) Lĩnh vực theo dõi:

Lĩnh vực theo dõi hàng năm được xác định sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch, UBND tỉnh ban hành văn bản, Sở Tư pháp có văn bản triển khai.

Tùy theo lĩnh vực trọng tâm liên ngành theo dõi của năm. Các phòng nghiệp vụ được giao tham mưu, phụ trách có trách nhiêm thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trọng tâm liên ngành của năm.

b) Đối tượng theo dõi: Các phòng nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố.

c) Phạm vi theo dõi: Căn cứ Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh.

2. Các nội dung theo dõi thi hành pháp luật.

2.1. Xem xét, đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong đó:

2.1.1. Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết.

Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết được đánh giá xem xét những nội dung cơ bản sau:

- Lập Danh mục văn bản quy định chi tiết:

Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản QPPL của cấp có thẩm quyền, các phòng nghiệp vụ tham mưu giúp lãnh đạo Sở hoàn thành việc xác định nội dung cần quy định chi tiết, lập Danh mục văn bản quy định chi tiết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân báo cáo lãnh đạo Sở phê duyệt gửi Văn phòng Sở tổng hợp gửi Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản QPPL được ban hành.

- Ban hành kế hoạch, phân công cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết

Theo thẩm quyền, UBND cùng cấp ban hành kế hoạch, phân công cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết (trong thời hạn chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày Danh mục văn bản quy định chi tiết được ban hành).

- Tiến độ ban hành văn bản quy định chi tiết:

Là văn bản quy định chi tiết được ban hành theo đúng tiến độ được phê duyệt và quy định đầy đủ nội dung được giao quy định chi tiết đã được xác định trong Danh mục văn bản quy định chi tiết. Theo đó, xem xét tiến độ, nội dung ban hành văn bản quy định chi tiết được giao trong Danh mục văn bản quy định chi tiết gồm:

+ Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của việc rà soát, lập dự kiến danh mục, việc ban hành kế hoạch xây dựng văn bản quy định chi tiết do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành;

+ Đánh giá tính đầy đủ của văn bản quy định chi tiết so với số nội dung được giao quy định chi tiết tại văn bản được quy định chi tiết;

+ Đánh giá tiến độ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết trên cơ sở so sánh với thời điểm dự kiến cần phải ban hành theo kế hoạch;

+ Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ xây dựng văn bản quy định chi tiết;

2.1.2. Tính thống nhất, đồng bộ của văn bản.

Tính thống nhất, đồng bộ của văn bản được đánh giá xem xét những nội dung cơ bản sau:

- Thống nhất với văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn;

- Thống nhất với các văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản;

- Thống nhất với văn bản của cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực

- Thống nhất và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội

Căn cứ các nội dung trên các phòng nghiệp vụ tham mưu với lãnh đạo Sở trong việc thực hiện trách nhiệm phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; kiến nghị hình thức xử lý, gửi Văn phòng Sở tổng hợp chuyển Sở Tư pháp. Sở Tư pháp phân tích, xem xét, tổng hợp lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

2.1.3. Tính khả thi của văn bản.

Tính khả thi của văn bản quy định chi tiết được xem xét các nội dung cơ bản sau đây:

- Sự phù hợp của các quy định với điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí, truyền thống văn hóa và phong tục tập quán;

- Sự phù hợp của các quy định với điều kiện thực tế về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, nguồn tài chính để thi hành;

- Sự hợp lý của các biện pháp giải quyết vấn đề và chế tài xử lý;

- Sự rõ ràng của các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức và trình tự, thủ tục thực hiện;

- Sự rõ ràng, cụ thể của các quy định để có thể thực hiện đúng, hiểu thống nhất, thuận tiện khi thực hiện và áp dụng.

Căn cứ các nội dung trên các phòng nghiệp vụ tham mưu với lãnh đạo Sở trong việc thực hiện trách nhiệm phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo

đảm tính khả thi của văn bản; kiến nghị hình thức xử lý, gửi Văn phòng Sở tổng hợp chuyển Sở Tư pháp. Trên cơ sở phân tích, xem xét, tổng hợp các nội dung trên, Sở Tư pháp lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

2.2. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật theo các nội dung cơ bản sau đây:

2.2.1. Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật:

- Xác định nhu cầu tập huấn, phổ biến pháp luật đối với từng lĩnh vực và đối tượng cụ thể

- Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời, phù hợp của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật so với nhu cầu đã xác định

- Tác động của công tác tập huấn, phổ biến pháp luật đến ý thức tuân thủ và mức độ nâng cao nhận thức pháp luật của các cơ quan, tổ chức, công dân

- Kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tập huấn pháp luật

2.2.2. Tính phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật:

- Xác định nhu cầu về tổ chức bộ máy, số lượng, tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật

- Đối chiếu với tình hình thực tế, đánh giá về sự phù hợp của tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực

- Kiến nghị việc bảo đảm về tổ chức, biên chế và nguồn nhân lực

2.2.3. Mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho thi hành pháp luật:

- Xác định nhu cầu về kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật,

- Đối chiếu với thực trạng bảo đảm, đánh giá về mức độ đáp ứng của việc bảo đảm

- Kiến nghị việc bảo đảm kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất

Các phòng nghiệp vụ căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với Văn phòng Sở, Phòng Kế hoạch tài chính xác định mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho thi hành pháp luật. Trường hợp chưa đáp ứng với nhiệm vụ được giao thì đề xuất lãnh đạo Sở có ý kiến gửi Sở Tư pháp, Sở Nội vụ hoặc Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

2.3. Xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật

Xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật với các nội dung sau:

- Xem xét, đánh giá tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền để phát hiện, lập danh mục các quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật chưa được cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền thi hành kịp thời, đầy đủ

- Tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền để phát hiện, lập danh mục các văn bản hướng dẫn chưa chính xác hoặc thiếu thống nhất

- Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân để:

+ Phát hiện, lập danh mục các quyết định áp dụng pháp luật do cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền ban hành có vi phạm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, không bảo đảm tính chính xác,

+ Phát hiện các vi phạm pháp luật phổ biến trong từng lĩnh vực cụ thể,

+ Đánh giá nguyên nhân của tình hình vi phạm theo các tiêu chí về nội dung của văn bản quy phạm pháp luật, công tác tổ chức thi hành pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các nguyên nhân khác;

+ Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các biện pháp để kịp thời tổ chức thi hành văn bản pháp luật đã có hiệu lực;

+ Xử lý các vi phạm nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn và áp dụng pháp luật; sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật;

+ Thực hiện các biện pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra theo dõi phân tích, xem xét các nội dung trên báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

3. Các hoạt động cụ thể và tiến độ thực hiện

3.1. Xây dựng kế hoạch, ban hành văn bản đôn đốc thực hiện.

a) Nội dung hoạt động: Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

b) Sản phẩm đầu ra: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Sở.

c) Thời gian thực hiện: Tháng 1 của năm.

d) Kinh phí thực hiện: Theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

đ) Đơn vị thực hiện tham mưu: Văn phòng Sở;

e) Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở;

3.2. Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh thuộc các lĩnh vực của Ngành và đôn đốc thực hiện.

a) Nội dung: Nghiên cứu, rà soát, tổng hợp để xây dựng danh mục văn bản QPPL của ngành trên các lĩnh vực và danh mục văn bản QPPL về chính sách hỗ trợ

người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19.

b) Sản phẩm đầu ra: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật liên quan thuộc lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật năm 202….

c) Thời gian thực hiện: Tháng 1 của năm.

d) Kinh phí thực hiện: Theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3.3. Tổ chức thu thập, tiếp nhận thông tin tình hình thi hành pháp luật.

a) Nội dung: Thu thập, tiếp nhận thông tin về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật, tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật, tình hình tuân thủ pháp luật trong thực hiện lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

- Thông tin thu thập, tiếp nhận theo các nội dung quy định tại các khoản 2 của phụ lục này gồm:

+ Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật (điểm 2.1 khoản 2 của phụ lục này[1]);

+ Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật (điểm 2.2 khoản 2 của phụ lục này[2]);

+ Tình hình tuân thủ pháp luật (điểm 2.3 khoản 2 của phụ lục này[3]);

- Nguồn thông tin thu thập, tiếp nhận. Thu thập, tiếp nhận từ các nguồn thông tin của tổ chức, cá nhân sau: (1) Báo cáo hành chính của cơ quan nhà nước; (2) Kết quả hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật; (3) Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng; (4) Phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; (5) Các nguồn thông tin phù hợp khác theo quy định của pháp luật. Khi nhận được thông tin của tổ chức, cá nhân cung cấp các đơn vị có trách nhiệm nghiên cứu, phân tích, so sánh, đối chiếu và đánh giá thông tin về tình hình thi hành pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý. Trường hợp cần làm rõ tính chính xác, khách quan của thông tin đã được thu thập, tiếp nhận, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ủy ban nhân dân các cấp yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, giải trình bằng văn bản những vấn đề liên quan; tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế (nếu thấy cần thiết).

Lưu ý: Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật bằng các hình thức: Gửi văn bản đến, cung cấp trực tiếp tại trụ sở tiếp dân, qua cổng/trang thông tin điện tử, qua số điện thoại đường dây nóng, qua hòm thư điện tử của cơ quan và bằng hình thức cung cấp thông tin phù hợp khác.

b) Sản phẩm đầu ra: Theo chức năng nhiệm vụ và phân công các thực hiện thu thập, tiếp nhận thông tin báo cáo kết quả thu thập thông tin với 04 nội dung chính sau:

---

[1] Gồm: Lập danh mục văn bản quy định chi tiết; Ban hành kế hoạch, phân công cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết; Tiến độ ban hành văn bản quy định chi tiết.

[2] Gồm: Tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật; Tính phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật; Mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho thi hành pháp luật;

[3] Gồm: Tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; Tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền; Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Số lượng, hình thức và tên văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Số lượng, hình thức và tên văn bản ban hành chậm tiến độ và lý do chậm tiến độ; Số lượng văn bản không thống nhất, không đồng bộ và tính khả thi không cao.

- Nội dung, hình thức tập huấn, phổ biến pháp luật đã được thực hiện; Thực trạng về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, các điều kiện về kinh phí và cơ sở vật chất bảo đảm cho thi hành pháp luật;

- Tình hình hướng dẫn áp dụng pháp luật, tình hình áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền;

- Tình hình xử lý vi phạm pháp luật.

c) Thời gian thực hiện: Cả năm.

d) Kinh phí thực hiện: Theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3.4. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong việc thực hiện lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

a) Nội dung:

- Tự kiểm tra các nội dung quy định tại khoản 2 của phụ lục này trong triển khai thực hiện lĩnh vực trọng tâm, liên ngành tại các phòng nghiệp vụ, đơn vị sự nghiệp và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố (sau đây gọi là tự kiểm tra).

- Chủ trì, tham mưu phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác tham mưu UBND tỉnh tiến hành kiểm tra, điều tra, khảo sát THTHPL trong việc thực hiện lĩnh vực trọng tâm, liên ngành tại một số đơn vị (sau đây gọi là đoàn kiểm tra của tỉnh).

b) Sản phẩm đầu ra:

- Đối với tự kiểm tra: Báo cáo kết quả tự kiểm tra của các đơn vị.

- Đối với đoàn kiểm tra của tỉnh: Thông báo, Kết luận kiểm tra; Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát.

c) Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV của năm.

d) Kinh phí thực hiện: Theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

đ) Đơn vị thực hiện:

- Đối với tự kiểm tra: Các đơn vị thực hiện theo phân công;

- Đối với đoàn kiểm tra của tỉnh:

+ Văn phòng Sở: Tham mưu với lãnh đạo Sở phối hợp với Sở Tư pháp trình UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra của tỉnh kiểm tra, điều tra, khảo sát liên ngành và kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về thực hiện lĩnh vực trọng tâm, liên ngành tại một số đơn vị. Kiểm tra, điều tra, khảo sát đột xuất sẽ được tiến hành theo thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định căn cứ vào vụ việc cụ thể.

+ Văn phòng Sở tham mưu với lãnh đạo Sở phối hợp với Sở tư pháp tổ chức Hội nghị xử lý kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.